

Số: **3634**/UBND-VX

Bình Định, ngày **17** tháng **7** năm 2017

V/v xây dựng kế hoạch tín dụng
năm 2018

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố;
- PGD NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố.

Để kịp thời triển khai việc xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2018 theo Văn bản số 2700/NHCS-KHNH ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Việt Nam; theo đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn (xã) triển khai việc xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2018 đến thôn, bản, khu vực... (gọi tắt là cấp thôn). Việc xây dựng kế hoạch tín dụng đối với tất cả các chương trình phải được điều tra, khảo sát thực tế từ cấp thôn, xây dựng kế hoạch tín dụng phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của các hộ vay nhằm phản ánh đúng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng theo từng chương trình, đảm bảo chính xác, có tính khả thi, phải gắn với rà soát lại toàn bộ nợ quá hạn, nợ đến hạn và dự kiến kế hoạch thu hồi nợ trong năm 2017 để làm cơ sở sử dụng nguồn vốn cho vay quay vòng.

- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND xã, các ngành liên quan: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thống kê,... phối hợp với NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố nắm bắt các thông tin liên quan làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

+ Chương trình tín dụng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: Rà soát, thống kê, phân tích nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên cơ sở số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, số hộ thoát nghèo năm 2015-2016 và dự kiến số hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2017, số hộ mới thoát nghèo năm 2017; số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn chưa được vay vốn có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn, số hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn năm 2018; số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đang còn dư nợ có nhu cầu nâng mức đầu tư; số hộ nghèo, hộ cận nghèo đã thoát nghèo đang còn dư nợ đến hạn/chưa đến hạn trả nợ trong năm 2018; số hộ cận nghèo (hộ nghèo đã thoát nghèo) đang còn dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo có dư nợ đến

hạn/chưa đến hạn trả nợ trong năm 2018 từ đó xác định nhu cầu vốn tăng/giảm đối với từng chương trình.

+ Chương trình tín dụng học sinh sinh viên: Dự kiến kết quả cho vay, thu nợ đến cuối năm 2017 bao gồm kết quả cho vay, thu nợ học kỳ II năm học (2016-2017) và học kỳ I năm học (2017-2018); dự kiến dư nợ chương trình tín dụng học sinh sinh viên năm 2018 bao gồm dư nợ cho vay học kỳ II (năm học 2017-2018) và dư nợ cho vay học kỳ I (năm học 2018-2019) trên cơ sở phân tích doanh số cho vay, doanh số thu nợ trong từng kỳ, nợ đến hạn trong năm, số học sinh sinh viên còn dư nợ tại NHCSXH, số học sinh sinh viên ra trường trong năm không còn tiếp tục nhận vốn vay, số học sinh sinh viên đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề trên địa bàn, dự kiến số học sinh sinh viên năm học 2018-2019 có nhu cầu vay vốn trong năm 2018, từ đó xác định nhu cầu vốn tăng/giảm đối với chương trình.

+ Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Dự kiến số hộ gia đình khu vực nông thôn chưa được sử dụng nước sạch, chưa có công trình vệ sinh hợp vệ sinh, có nhu cầu vay vốn; dự kiến số vốn thu hồi nợ đến hạn cho vay quay vòng, khả năng thực hiện trong năm 2018 để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch dư nợ.

+ Chương trình hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn, cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn, căn cứ số xã thuộc vùng khó khăn theo quy định, số hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thuộc các xã tại vùng khó khăn và thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn có nhu cầu vay vốn trong năm 2018; dự kiến số vốn thu hồi nợ đến hạn cho vay quay vòng, khả năng thực hiện trong năm 2018 để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2018.

+ Chương trình cho vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ: Dự kiến số lao động có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, trong đó số lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; dự kiến số vốn thu hồi nợ đến hạn cho vay quay vòng, để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2018.

+ Các Chương trình cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 365/QĐ-NHNN, Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 1465/QĐ-TTg, Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ: Dự kiến số lao động thuộc đối tượng theo các văn bản nêu trên có nhu cầu đi xuất khẩu lao động; dự kiến số vốn thu hồi nợ đến hạn cho vay quay vòng, để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2018.

+ Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ; cho vay theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo QĐ 167 giai đoạn II); cho vay trồng rừng sản xuất, chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. NHCSXH chủ động phối hợp với cơ quan quản lý chương trình tại địa phương rà soát, có kế hoạch cụ

thể trong năm 2018, trong đó lưu ý đến việc sử dụng vốn tín dụng ưu đãi để cho vay.

- Các sở, ngành liên quan phối hợp cung cấp số liệu dự án chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, số hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để NHCSXH xây dựng kế hoạch.

- Chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2018 tổng hợp, báo cáo về Chi nhánh NHCSXH tỉnh để trình Trưởng BDD HĐQT NHCSXH tỉnh phê duyệt.

Yêu cầu Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- PVP Nguyễn Đức Thi;
- Lưu: VT, K20 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Phan Cao Thắng